

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839201)

Ngày thi: 05/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B206

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	312	Bac	7.8	4.9	6.1	
2	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B	435	Binh	5.3	4.9	5.1	
3	2123050060	Lê Văn Cang	19/08/2005	CCQ2305B	109	Cang	8.5	3.7	5.6	
4	2123050044	Lê Thế Chung	07/08/2005	CCQ2305A	312		0.0			
5	2123050188	Châu Du Dân	18/05/2005	CCQ2305A	431		6.9	3.5	4.9	
6	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	435		7.8	5.2	6.2	
7	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	109		8.3	4.5	6.0	
8	2123050072	Võ Quang Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	271		8.8	4.0	5.9	
9	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	312		8.5	5.2	6.5	
10	2123050019	Ngụy Thành Giăng	01/05/2005	CCQ2305A	435		8.9	4.6	6.3	
11	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	109		7.4	5.4	6.2	
12	2123050212	Phạm Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A			0.0			
13	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	312		6.6	4.5	5.3	
14	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	435		8.0	4.8	6.1	
15	2123050082	Phan Hữu Hội	21/09/2005	CCQ2305B	109		6.7	5.2	5.8	
16	2123050010	Nguyễn Thế Hùng	24/04/2004	CCQ2305A			0.0			
17	2122050077	Nguyễn Công Hưng	12/12/2004	CCQ2205C	312		7.6	4.3	5.6	
18	2123050057	Trần Phúc Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	435		8.4	4.8	6.2	
19	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	109		7.3	5.4	6.2	
20	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng Huy	15/09/2005	CCQ2305A	271		8.6	5.1	6.5	
21	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B	312		7.4	4.6	5.7	
22	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A	435		6.1	4.2	5.0	
23	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	109		7.6	4.6	5.8	
24	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	271		8.4	4.9	6.3	
25	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	312		8.3	4.8	6.2	
26	2123050089	Huỳnh Văn Lắm	10/10/2005	CCQ2305B	435		7.7	5.1	6.1	
27	2123050073	Lâm Gia Long	20/04/2005	CCQ2305B	109		9.0	4.6	6.4	
28	2123050052	Nguyễn Thành Luân	05/09/2005	CCQ2305B	271		7.6	3.4	5.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839201)

Ngày thi: 05/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B206

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050078	Bùi Đình Luật	29/10/2002	CCQ2305B	312	<i>[Signature]</i>	6.4	5.4	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839201)

Ngày thi: 05/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B207

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: ... 26.

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A	271	7.0	5.1	5.9	
2	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	355	8.2	4.6	6.0	
3	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B		0.0			
4	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	271	7.2	4.2	5.4	
5	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	312	7.3	4.3	5.5	
6	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	435	9.1	5.1	6.7	
7	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	109	8.4	5.5	6.7	
8	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	271	7.6	4.0	5.4	
9	2123050213	Trần Huy	Phú	02/02/2003	CCQ2305A		0.0			
10	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	312	7.6	4.9	6.0	
11	2123050032	Phạm Minh	Quý	03/03/2004	CCQ2305A	271	9.4	4.6	6.5	
12	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B	435	7.9	4.9	6.1	
13	2123050009	Nguyễn Thái	Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	312	7.7	4.9	6.0	
14	2123050055	Trần Thanh	Tâm	30/10/2005	CCQ2305B		0.0			
15	2123050045	Hồ Thanh	Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	271	7.1	3.7	5.1	
16	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A	312	7.3	4.6	5.7	
17	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	109	7.5	4.8	5.9	
18	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	271	7.6	4.3	5.6	
19	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	312	7.7	4.6	5.8	
20	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	435	7.9	4.8	6.0	
21	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B	109	7.3	4.9	5.9	
22	2123050042	Nguyễn Văn	Trí	24/08/2005	CCQ2305A	312	8.0	3.8	5.5	
23	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A	271	8.1	4.7	6.1	
24	2123050029	Kiều Đan	Trương	18/06/2005	CCQ2305A	109	5.0	4.8	4.9	
25	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	435	7.6	3.7	5.3	
26	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	271	8.1	4.8	6.1	
27	2123050081	Tô Quốc	Tuyền	13/09/2005	CCQ2305B	109	7.6	4.3	5.6	
28	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B		0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839201)

Ngày thi: 05/05/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B207

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050027	Nguyễn Triệu Vũ	28/11/2005	CCQ2305A	435	<i>(Signature)</i>	8.4	4.9	6.9	
30	2123050049	Nguyễn Công Ý	14/07/2005	CCQ2305B	109	<i>(Signature)</i>	7.1	4.5	5.5	